TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H1** **THÀNH PHỐ H2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **213**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận H1, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **213**/2025/TLST-VHNGĐ ngày 02/4/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 104 B19 H, phường B, quận H1, thành phố H2.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 104 B19 H, phường B, quận H1, thành phố H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Việt T và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/3/2021 tại UBND phường Q, quận H1, thành phố H2. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ số 104 B19 H, phường B, quận H1, thành phố H2. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau

về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03/4/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Việt T và chị Vũ Thị L.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Việt T và chị Vũ Thị L cùng xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/5/2021; giới tính: nữ. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt.

Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/5/2021; giới tính: nữ cho chị Vũ Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo A số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Việt T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt T và chị Vũ Thị L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Việt T và chị Vũ Thị L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để anh Nguyễn Việt T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024822 ngày 02/4/2025 tại Chi cục thi hành

án dân sự quận H1, thành phố H2.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H2;
- VKSND quận H1;
- Chi cục THADS quận H1;
- UBND phường Q (nay là phường B) số xx/2021 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân Anh